

Kixx THF

Dầu cho Máy kéo Đa dụng, Hiệu năng tốt nhất / UTTO

JOHN DEERE JDM J20C/D, API GL-4



MÔ TẢ

Dầu chất lượng cao, đa chức năng , có công thức pha chế đặc biệt sử dụng cho bộ truyền động của hệ thống thủy lực (THF) trong máy kéo, hệ thống thủy lực và các đĩa đầu cuối trong các máy nông cơ hiện đại bánh lốp và bánh xích.

ỨNG DỤNG

- Trong các nhà máy sản xuất máy kéo có chỉ định sử dụng loại dầu.
- Các đội xe máy kéo trong nông nghiệp và các thiết bị tương tự.
- Bôi trơn các hộp số tay, tự động và hộp số truyền động thủy tĩnh.
- Hệ thống thủy lực di động.
- Làm mát bộ phanh đĩa ngâm dầu.
- Bôi trơn các bộ chia công suất ly hợp ướt.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API GL-4
- John Deere JDM J20C, J20D
- CNH Case / New Holland MAT 3525, 3526, FNHA-2-C-201, M2C92A, 134-D
- Massey Ferguson CMS M1135, M1141, M1143, M1145
- Case MS-1206, MS-1207, MS-1210
- Allison C-3/C-4, Caterpillar TO-2
- Komatsu Dresser B-06-0001, B-06-0002
- Kubota UDT, Volvo CE WB101
- ZF TE-ML 03E, 03F, 05F, 06K

LỢI ÍCH CHO KHÁCH HÀNG

- Tuổi thọ bộ truyền động được kéo dài tối đa. Sức bền cắt của lớp màng dầu luôn được duy trì dưới áp lực cao của hệ thống thủy lực, bảo vệ tuyệt hảo các thành phần quan trọng của thiết

bị, chống mài mòn hiệu quả kể cả trong điều kiện tải trọng nặng khắc nghiệt nhờ hệ phụ gia bám lên bề mặt kim loại.

- Tuổi thọ dầu được kéo dài. Dầu có khả năng ổn định Oxy hóa cao, chống lại hiện tượng tạo cặn và vec-ni giúp cho tuổi thọ dầu được tăng cao.
- Tiết kiệm chi phí bảo trì. Tractor Oil HP được pha chế từ dầu gốc tinh chế chất lượng cao, có chỉ số độ nhớt cao nhờ lớp màng dầu luôn được duy trì chống lại hiện tượng thoái hóa dầu. Đặc điểm duy trì độ nhớt ở nhiệt độ thấp đảm bảo bôi trơn ngay từ khi khởi động, góp phần làm giảm tiêu hao năng lượng và nhiên liệu.
- Vận hành trơn tru và êm ái. Đặc biệt dầu có tính chống ma sát giúp cho các phanh ướt và bộ ly hợp hoạt động trơn tru giảm đáng kể tiếng ồn,Đảm bảo hiệu quả phanh tối đa.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ nhớt SAE	80W
Tỷ trọng tại 15°C (kg/l)	0.866
Độ nhớt động học tại 40°C (mm²/s)	55.75
Độ nhớt động học tại 100°C (mm²/s)	9.506
Chỉ số độ nhớt	155
Điểm chớp cháy, °C	-47
Điểm đông đặc, °C	232
Viscosity,Brookfield cP @ -18°C	2,440
Foam Test, ml, Sequence I	5/0
Foam Test, ml, Sequence II	10/0
Foam Test, ml, Sequence III	5/0
Độ ăn mòn tấm đồng, 100°C x 3hrs	1a
Quy cách đóng gói (Lit)	20, 200